

TÒ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết “Cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, UBND tỉnh Khánh Hòa trình Hội đồng Nhân dân tỉnh Khóa VII ban hành Nghị quyết về “Cơ chế, chính sách hỗ trợ du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Khánh” như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Sự cần thiết

Du lịch cộng đồng được định nghĩa tại Khoản 15 Điều 3 Luật Du lịch 2017. Theo đó, du lịch cộng đồng là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi. Hiện nay, du lịch cộng đồng đang được coi là loại hình du lịch mang lại nhiều lợi ích phát triển kinh tế bền vững nhất cho bản địa. Du lịch cộng đồng không chỉ giúp người dân bảo vệ tài nguyên môi trường sinh thái, mà còn là dịp để bảo tồn và phát huy những nét văn hóa đặc đáo của địa phương.

Khánh Hòa có tiềm năng phát triển nhiều loại hình du lịch có thể huy động sự tham gia của cộng đồng như: du lịch du lịch sinh thái gắn với hoạt động khám phá cảnh quan thiên nhiên kết hợp tìm hiểu văn hóa dân tộc, du lịch cộng đồng gắn với nông nghiệp – nông thôn, du lịch tham quan làng nghề, làng nghề truyền thống kết hợp tìm hiểu hoạt động sản xuất kinh tế đặc đáo của địa phương như sản xuất thủ công truyền thống, nông sản, ẩm thực hoạt động văn hóa văn nghệ địa phương.

Du lịch Khánh Hòa những năm gần đây đã có nhiều khởi sắc. Trong 02 năm 2017 và 2018, lượng du khách đến Khánh Hòa đạt gần 12 triệu lượt khách, bằng 80% tổng lượt khách đến Khánh Hòa trong 05 năm từ 2010 – 2015. Riêng năm 2018, đóng góp của ngành dịch vụ, du lịch vào GRDP tỉnh Khánh Hòa đạt khoảng 7,6%, góp phần tích cực vào sự tăng trưởng kinh tế địa phương. Nối tiếp đà tăng trưởng mạnh mẽ từ các năm trước, trong 2019, du lịch Khánh Hòa đón 7,03 triệu lượt khách lưu trú, đạt 103% so với kế hoạch, tăng 13,3% so với cùng kỳ, trong đó

khách quốc tế ước đạt 3,56 triệu lượt, đạt 108,3% so với kế hoạch, tăng 28,4% so với cùng kỳ, doanh thu du lịch đạt 27.100 tỷ đồng, tăng 24,2% so với cùng kỳ. Với kết quả đạt được như trên đã khẳng định vị trí của ngành du lịch trong phát triển kinh tế xã hội địa phương đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức cần vượt qua để trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, việc xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm du lịch trong đó có phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng nhằm khai thác tiềm năng của địa phương là nhiệm vụ cần hướng tới trong tương lai bên cạnh sản phẩm du lịch biển đảo.

Mặc dù sở hữu nhiều thế mạnh du lịch, điều kiện tự nhiên thuận lợi song phát triển du lịch ở Khánh Hòa chưa tương xứng với tiềm năng. Với không gian trải dài từ miền biển, đồng bằng, đồi núi, Khánh Hòa có tiềm năng phát triển các loại hình du lịch ở các vùng phía tây như Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, các vùng nông thôn như Cam Lâm, Diên Khánh. Tuy nhiên từ trước đến nay, du lịch Khánh Hòa gần như chỉ tập trung khai thác du lịch biển đảo, chủ yếu tập trung thành phố Nha Trang, ít chú trọng xây dựng khai thác sản phẩm du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn, chưa có sự gắn kết giữa các doanh nghiệp lữ hành với các điểm du lịch, chưa thu hút sự tham gia của cộng đồng dân cư địa phương cũng như chưa có sự định hướng, chính sách hỗ trợ tạo điều kiện phát triển du lịch cộng đồng.

Qua kết quả khảo sát hàng năm của Sở Du lịch về xây dựng sản phẩm du lịch mới; kết quả tổng hợp đề xuất, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ nông thôn gắn với hoạt động du lịch của các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan, bước đầu, toàn tỉnh đã thống kê các sản phẩm đặc thù, loại hình dịch vụ chủ lực có thể xây dựng du lịch cộng đồng. Tuy nhiên hầu hết các điểm du lịch còn mang tính tự phát, đơn lẻ, quy mô và chất lượng dịch vụ chưa đạt tiêu chí du lịch cộng đồng, cơ sở hạ tầng giao thông còn hạn chế, các dịch vụ tối thiểu cần có phục vụ du khách như: nơi nghỉ ngơi, nhà vệ sinh, nguồn nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch... Thực trạng thiếu và yếu của hệ thống hạ tầng cơ bản, đặc biệt là hệ thống giao thông tiếp cận các khu, điểm du lịch vẫn còn rất hạn chế cũng đang khiến nhiều điểm du lịch giàu tiềm năng chưa thể hấp dẫn các nhà đầu tư và thu hút khách du lịch.

Có thể nói toàn tỉnh, đến thời điểm hiện nay chưa có điểm du lịch cộng đồng được tập trung xây dựng và phát triển đúng tiềm năng sẵn có.

Từ thực trạng như đã nêu trên, việc ban hành cơ chế, chính sách thông qua xây dựng một số quy định, tiêu chí hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ du lịch hiện có trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch sinh thái, trang trại, vườn cây ăn quả, làng

nghề, làng nghề truyền thống, homestay... nhằm tạo điều kiện phát triển du lịch cộng đồng theo Điều 19 của Luật Du lịch đã trở nên cấp bách và cần thiết.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017.
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015.
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.
- Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.
- Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
- Quyết định số 147/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22 tháng 01 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.
- Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Tỉnh uỷ Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
- Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.
- Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.
- Nghị định 142/2018/NĐ-CP, ngày 09/10/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng về phê duyệt chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Phát huy tiềm năng và khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch, các giá trị văn hóa đặc trưng của người dân bản địa, các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn sẵn có của địa phương gắn với du lịch; từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo công ăn việc làm cho lao động nông thôn góp phần bảo vệ tài nguyên du lịch, bảo vệ môi trường và giữ gìn phát huy giá trị văn hóa của cộng đồng.

- Phát huy vai trò chủ động của doanh nghiệp, cộng đồng địa phương trong đầu tư kinh doanh du lịch tại khu vực nông thôn. Làm cơ sở để các doanh nghiệp kinh doanh du lịch nâng cao chất lượng dịch vụ theo tiêu chí du lịch cộng đồng từ đó định hướng đầu tư phát triển du lịch một cách ổn định, bền vững.

- Định hướng tổ chức khai thác hoạt động du lịch cộng đồng phù hợp với tài nguyên sẵn có, giúp cơ nhà nước quản lý và giám sát tiêu chí chất lượng dịch vụ du lịch cộng đồng nhằm thu hút đầu tư du lịch, mở rộng không gian phát triển du lịch theo tinh thần Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 24/7/2017 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Điều chỉnh và thực hiện thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Du lịch 2017.

- Đảm bảo trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Quy định các chính sách, biện pháp để hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, cần có tính linh hoạt, có thể điều chỉnh, bổ sung phù hợp khi nhu cầu thực tiễn thay đổi, không hỗ trợ các điểm du lịch không đủ điều kiện quy định du lịch cộng đồng, không đủ điều kiện hoạt động mà đi vào hoạt động kinh doanh.

- Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách và huy động nguồn lực tập trung hỗ trợ để phát triển các khu du lịch, điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

3. Nguyên tắc, phương thức hỗ trợ

a) Mỗi tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia hoạt động phát triển du lịch cộng đồng theo điều 2 của Nghị Quyết (*gọi tắt là điểm du lịch cộng đồng*) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa chỉ được ngân sách nhà nước hỗ trợ một lần theo nội dung quy định tại Nghị quyết này. Trường hợp cùng một nội dung, đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này thì không được hỗ trợ theo các quy định khác và ngược lại.

(Đính kèm Phụ lục số 01).

Trường hợp thuộc đối tượng đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định của chính sách này và các chính sách hỗ trợ khác có liên quan thì được chọn mức hỗ trợ cao nhất.

b) Nhà nước khuyến khích việc huy động và sử dụng các nguồn lực xã hội hóa hợp pháp để thực hiện hỗ trợ đầu tư, xây dựng và phát triển du lịch cộng đồng.

c) Trên cơ sở đề nghị hỗ trợ của UBND các huyện, thị xã, thành phố hàng năm hoặc giai đoạn 5 năm được phê duyệt, UBND cấp tỉnh sẽ hỗ trợ tạo điều kiện phát triển du lịch cộng đồng. UBND các huyện, thị xã, thành phố quản lý, sử dụng ngân sách được cấp theo quy định pháp luật trên nguyên tắc đảm bảo công khai, minh bạch về nội dung, đúng đối tượng, trình tự, thủ tục, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện.

d) Tổng mức hỗ trợ cho một điểm du lịch cộng đồng không quá 2,0 tỷ đồng/năm/địa phương. Ưu tiên các địa phương có giá trị văn hóa đặc sắc, độc đáo, các cơ sở lưu trú thu hút nhiều khách du lịch như các cơ sở có kiến trúc nhà vườn, nhà truyền thống bản địa, nhà sàn, nhà rông truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số... và thu hút được nguồn lao động nông thôn tại chỗ.

e) Giao Sở Du lịch nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh văn bản hướng dẫn thực hiện về chính sách hỗ trợ đảm bảo thuận lợi, hiệu quả, đúng quy định.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Ngày 20/11/2019, Sở Du lịch đăng ký dự kiến trình dự thảo Nghị quyết Chính sách tạo điều kiện hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2020 (Văn bản số 1643/SDL-VP ngày 20/11/2019).

Ngày 11/12/2019 Hội đồng Nhân Dân tỉnh đồng ý xem xét, quyết định ban hành nghị quyết Chính sách tạo điều kiện hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên

địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Quyết định số 57/QĐ-HĐND về việc kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của Hội đồng Nhân dân tỉnh Khánh Hòa năm 2020.

Ngày 21/01/2020, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 201/QĐ-UBND về Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Ngành Du lịch Khánh Hòa năm 2020, theo đó có nhiệm vụ xây dựng Chính sách tạo điều kiện hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Công văn số 2137/UBND-KT của UBND tỉnh Khánh Hòa ngày về việc triển khai kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 19/TB-VPCP ngày 11/01/2019 và Quyết định số 3253/QĐ-UBND ngày 26/10/2019 về phát triển kinh tế du lịch gắn với nông thôn mới, Sở Du lịch đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Hội Nông dân, Sở Văn hóa Thể thao, Sở Công thương đề nghị cung cấp, giới thiệu để xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực và ngành nghề nông thôn có thể phát triển du lịch, các mô hình nông nghiệp ở địa phương kết hợp du lịch tại Công văn số 309/SDL - QLLH ngày 12/4/2019 và Công văn số 430/SDL – QLLH ngày 30/3/2020.

Sở Du lịch Du lịch đã tiến hành khảo sát 10 khu điểm du lịch nông thôn: Khu Căn cứ Đồng Bò xã Phước Đồng, Nhà Cổ Ông Hai Thái và làng nghề chiêу Cói Vĩnh Ngọc, Khu Du lịch Ba Hồ, Trang trại Hoàng Trầm, Khu du lịch Suối Tiên, nhà vườn Sơn Hiển, Khu Du lịch Tàu Ngầm, Khu du lịch Đồng Cùu Suối Tiên, Khu du lịch sinh Thái Sao Biển... Đã có báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát tại văn bản số 600/BC-SDL ngày 29/5/2019. Qua kết quả khảo sát, phối hợp với các ngành chức năng trong triển khai thực hiện các nội dung có liên quan đến hoạt động du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, bước đầu, đã thống kê các sản phẩm đặc thù của địa phương, loại hình dịch vụ có thể xây dựng du lịch cộng đồng để khai thác hiệu quả tiềm năng tài nguyên du lịch ở địa phương nếu có sự định hướng đúng đắn của cơ quan quản lý nhà nước với chính sách phù hợp hỗ trợ cho hoạt động du lịch này phát triển.

Thực hiện theo quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Du lịch lập hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết hỗ trợ tạo điều kiện phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Khánh Hòa, gồm: Dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết, dự thảo Nghị quyết, báo cáo đánh giá tác động chính sách và một số phụ lục, báo cáo liên quan để lấy ý kiến các sở, ban ngành, liên quan, UBND các huyện, thị, thành phố; công bố dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh, Sở Du lịch; tổng hợp, hoàn chỉnh gửi Sở Tư pháp thẩm định trước khi trình UBND tỉnh.

IV. BỘ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

Bao gồm 2 phần:

Nghị quyết: 02 Điều: Điều 1 và Điều 2:

Điều 1. Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Quy định: Gồm 3 Chương, 9 Điều.

Chương 1: Những quy định chung gồm 04 Điều. (Từ Điều 1 đến Điều 4)

Điều 1. Mục tiêu, phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Điều kiện hỗ trợ

Điều 4. Nguyên tắc và phương thức hỗ trợ

Chương 2: Những quy định cụ thể gồm 04 Điều (Từ Điều 5 đến Điều 8)

Điều 5. Hỗ trợ xây dựng hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật tại các địa phương khai thác du lịch cộng đồng

Điều 6. Hỗ trợ xây dựng và phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch cộng đồng

Điều 7. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch

Điều 8. Nguồn vốn và cơ chế hỗ trợ

Chương 3: Tổ chức thực hiện 01 Điều

Điều 9. Trách nhiệm thi hành.

IV. NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Chính sách 1: hỗ trợ xây dựng hạ tầng, cơ sở vật chất tại các điểm có hoạt động du lịch cộng đồng

1.1. Mục tiêu giải quyết chính sách

Nhằm xây dựng và tạo điều kiện phát triển du lịch cộng đồng của mỗi địa phương nói riêng và của tỉnh nói chung; tạo động lực, thu hút các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch cộng đồng mở rộng, đầu tư theo tiêu chí nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như kết nối các khu, điểm, tour, tuyến du lịch nội và ngoại tỉnh

- Thu hút các nhà đầu tư có năng lực phát triển các dịch vụ du lịch góp phần đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

1.2. Nội dung của chính sách

a) Hỗ trợ xây dựng, nâng cấp 01 tuyến đường giao thông nối từ các trục Quốc lộ, Tỉnh lộ, Huyện lộ đến địa phương khai thác du lịch cộng đồng khi đáp

ứng được tiêu chí quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 3 và khoản 4, Điều 4 của Nghị quyết. Mức hỗ trợ tối đa không quá 2 tỷ đồng/ điểm du lịch cộng đồng/địa phương/năm.

b) Hỗ trợ xây dựng, nâng cấp đường nội bộ tại địa phương có khai thác du lịch cộng đồng (khu, điểm du lịch, làng nghề, làng nghề truyền thống, dịch vụ homestay) khi đáp ứng được tiêu chí quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 3 và khoản 4, Điều 4 của Nghị quyết

Mức hỗ trợ tối đa không quá *1,5 tỷ đồng/điểm du lịch cộng đồng/địa phương/năm*

c) Bãi đỗ xe (bến thuyền) du lịch: Bê tông hóa bãi đỗ xe và lắp đặt mái che, phục vụ nghỉ ngơi và thăm quan cho du khách với diện tích tối thiểu 200m².

- Mức hỗ trợ đầu tư mới không quá 200 triệu đồng/địa phương có tổ chức, hộ gia đình khai thác du lịch cộng đồng/năm.

- Mức hỗ trợ đầu tư nâng cấp không quá 50 triệu đồng/địa phương có tổ chức, hộ gia đình khai thác du lịch cộng đồng/năm.

d) Nhà đón tiếp và trưng bày sản phẩm nông thôn: hỗ trợ đầu tư 01 nhà đón tiếp với diện tích tối thiểu 100m².

- Mức hỗ trợ đầu tư mới không quá 100 triệu đồng/tổ chức, hộ gia đình khai thác du lịch cộng đồng

- Mức hỗ trợ đầu tư nâng cấp không quá 50 triệu đồng/địa phương có tổ chức, cá nhân khai thác du lịch cộng đồng.

d) Nhà vệ sinh công cộng đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch tại khu, điểm được công nhận là khu, điểm du lịch

- Hỗ trợ đầu tư 01 nhà vệ sinh công cộng với diện tích tối thiểu 30m², gồm: 01 buồng vệ sinh nam, 01 buồng vệ sinh nữ, khu vực rửa tay cho nam và nữ phải bố trí riêng, trang thiết bị đảm bảo.

- Mức hỗ trợ xây dựng mới không quá 100 triệu đồng/khu du lịch và mức hỗ trợ nâng cấp không quá 50 triệu đồng/ khu du lịch/năm

- Mức hỗ trợ xây dựng mới không quá 50 triệu đồng/điểm du lịch cộng đồng và mức hỗ trợ nâng cấp không quá 25 triệu đồng/điểm du lịch/năm

e) Bảng chỉ dẫn, thuyết minh điểm đến: hỗ trợ xây dựng 01 bảng chỉ dẫn, thuyết minh điểm đến để khách du lịch thuận tiện trong việc đi lại, tìm hiểu thông tin điểm đến.

- Mức hỗ trợ tối đa cho bảng chỉ dẫn, thuyết minh không quá 50 triệu đồng/điểm du lịch cộng đồng/năm

g) Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, tiện nghi (khu vực lưu trú, khu vực vệ sinh, tắm, khu vực sinh hoạt chung, khu vực ăn uống..) nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) tại các điểm du lịch cộng đồng.

a) Mức hỗ trợ mua sắm không quá 30 triệu đồng cho 01 phòng, tối đa 100 triệu đồng/cơ sở cho ba 03 phòng.

Mỗi địa phương khai thác du lịch cộng đồng chỉ được ngân sách nhà nước hỗ trợ một lần theo nội dung quy định tại Nghị quyết này. Trường hợp cùng một nội dung, đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này thì không được hỗ trợ theo các quy định khác và ngược lại.

Trường hợp thuộc đối tượng đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định của chính sách này và các chính sách hỗ trợ khác có liên quan thì được chọn mức hỗ trợ cao nhất.

2. Chính sách 2: hỗ trợ phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch cộng đồng

2.1. Mục tiêu của chính sách

Khai thác được các làng nghề, nông sản, ẩm thực, nghệ thuật dân gian độc đáo của người dân phục vụ du lịch Khánh Hòa. Đồng thời phát triển sản xuất, mở ra các mô hình kinh tế mới, du lịch gắn với sản phẩm nông nghiệp nông thôn, đời sống của nhân dân được nâng cao, đời sống văn hóa cũng được phát triển và đa dạng, phong phú hơn, nâng cao năng lực cạnh tranh đối với các mô hình sản xuất tương tự trong khu vực.

2.2.Nội dung của chính sách

- Hỗ trợ xây dựng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ phục vụ khách du lịch như phục dựng văn nghệ dân gian, ẩm thực, nghề truyền thống, các sản phẩm du lịch sinh thái.

- Mức hỗ trợ 50 triệu đồng cho 01 sản phẩm du lịch và không quá 250 triệu đồng/điểm du lịch du lịch cộng đồng/địa phương/năm.

Mỗi địa phương khai thác du lịch cộng đồng chỉ được ngân sách nhà nước hỗ trợ một lần theo nội dung quy định tại Nghị quyết này. Trường hợp cùng một nội dung, đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này thì không được hỗ trợ theo các quy định khác và ngược lại.

Trường hợp thuộc đối tượng đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định của chính sách này và các chính sách hỗ trợ khác có liên quan thì được chọn mức hỗ trợ cao nhất.

3. Chính sách 3: Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch cộng đồng

3.1. Mục tiêu của chính sách

- Phát huy vai trò của cộng đồng dân cư. Đây là những người cung cấp chính các sản phẩm dịch vụ cho khách du lịch, giữ vai trò chủ đạo phát triển và duy trì các dịch vụ, là những người có trách nhiệm trực tiếp tham gia bảo vệ tài nguyên du lịch và môi trường nhằm hạn chế, giảm thiểu tác động bởi khách du lịch và khai thác của chính bản thân cộng đồng dân cư.

- Đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên du lịch và người lao động làm việc trong lĩnh vực du lịch cộng đồng đáp ứng yêu cầu phục vụ khách du lịch.

3.2. Nội dung của chính sách

a) Hỗ trợ tổ chức các lớp đào tạo và tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức về du lịch cộng đồng; tập huấn cho đội ngũ hướng dẫn viên du lịch, các kỹ năng thuộc lĩnh vực du lịch, ngoại ngữ, quản lý điều hành, vận hành thuyền phục vụ khách, phát triển du lịch dựa vào cộng đồng...

Mức hỗ trợ một (01) khóa đào tạo, tập huấn tối đa không quá 30 triệu/điểm du lịch cộng đồng và tổng mức hỗ trợ tất cả các khóa tập huấn không quá 300 triệu đồng/ địa phương khai thác du lịch cộng đồng.

b) Khuyến khích, hỗ trợ các nghệ nhân trực tiếp mở các lớp truyền nghề cho lao động nông thôn. Mức hỗ trợ cho mỗi lớp truyền nghề không quá 40 triệu/ địa phương khai thác du lịch cộng đồng và tổng mức hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/ điểm du lịch cộng đồng.

Mỗi địa phương khai thác du lịch cộng đồng chỉ được ngân sách nhà nước hỗ trợ một lần theo nội dung quy định tại Nghị quyết này. Trường hợp cùng một nội dung, đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này thì không được hỗ trợ theo các quy định khác và ngược lại.

Trường hợp thuộc đối tượng đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định của chính sách này và các chính sách hỗ trợ khác có liên quan thì được chọn mức hỗ trợ cao nhất.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Nguồn kinh phí và cơ cấu hỗ trợ

1. Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước: Thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bao đảm và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của đơn vị.

2. Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, Đề án có liên quan (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa, Chương trình phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh...).

3. Nguồn kinh phí khác gồm kinh phí của các tổ chức, cá nhân cùng tham gia phát triển du lịch cộng đồng; kinh phí huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

4. Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí vốn trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố để thực hiện hỗ trợ các điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

5. Kinh phí dự kiến hỗ trợ giai đoạn đầu (2021 -2025): 34,55 tỷ, các giai đoạn sau tùy vào tình hình thực tế nhu cầu hỗ trợ của đơn vị, địa phương, UBND tỉnh Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ (dính kèm bảng Phụ lục 2, phân kỳ kinh phí hỗ trợ)

Cơ cấu nguồn vốn hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70%; ngân sách cấp huyện từ nguồn xã hội hóa đảm bảo 30%.

2. Nguồn nhân lực

a) Nhân lực quản lý: Sở Du lịch chủ trì.

b) Nhân lực phối hợp: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Tháng 9 năm 2020 tại kỳ họp của Hội đồng Nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, UBND tỉnh Khánh Hòa trình Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành để có cơ sở triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP. Tỉnh ủy, các ban Đảng;
- VP. HĐND - UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHẦN KỲ MỨC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

PHỤ LỤC 2

STT	Danh mục nội dung	Địa bàn thực hiện	Thời gian thực hiện và mức hỗ trợ (triệu đồng)					Tổng cộng
			2021	2022	2023	2024	2025	
	TỔNG CỘNG		2.920	2.880	10.150	10.150	8.450	34.550
	NỘI DUNG I: Hỗ trợ xây dựng hà tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật		1.550	1.550	9.250	9.250	7.550	20.150
1	Hỗ trợ xây dựng 01 bảng chỉ dẫn, thuyết minh điểm đến/ địa phương khai thác du lịch cộng đồng: 50 triệu x 22 điểm	Các địa phương có tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh.	150	200	250	250	250	1.100
2	Hỗ trợ xây dựng/nâng cấp nhà đón tiếp, trung bày đặc sản/huyện : 100 triệu/nhà đón tiếp (xây mới) hoặc 50 triệu/nhà đón tiếp (nâng cấp)	Các địa phương có tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong cộng đồng tham gia hoạt động cung cấp dịch vụ homestay.	400	400	400	400	400	2.000
3	Hỗ trợ xây dựng mới 02 nhà vệ sinh đạt chuẩn phục vụ khách du lịch tại các khu, điểm du lịch công nhận: 100 triệu/nhà vệ sinh	Các địa phương khai thác du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh	400	400	400	400	400	2.000
4	Hỗ trợ mua trang thiết bị nhà ở có phòng cho thuê (homestay) tại các điểm du lịch cộng đồng. 100 triệu/ homestay	Các hộ gia đình trong cộng đồng kinh doanh nhà có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) trên địa bàn tỉnh	600	600	800	800	800	3.600

STT	Danh mục nội dung	Địa bàn thực hiện	Thời gian thực hiện và mức hỗ trợ (triệu đồng)					Tổng cộng
			2021	2022	2023	2024	2025	
5	Bê tông hóa bãi đỗ xe và lắp đặt mái che, phục vụ nghỉ ngơi và thăm quan cho du khách: 200 triệu/địa phương khai thác du lịch cộng đồng	Mỗi địa phương khai thác du lịch cộng đồng: 200 triệu đồng/dịa phương/năm.		200	400	400	600	1.600
6	Hỗ trợ nâng cấp tuyến giao thông từ tỉnh lộ, huyện lộ đến địa phương khai thác du lịch: 05 tuyến x 2.000 triệu/tuyến	Địa phương khai thác du lịch cộng đồng tại các huyện: Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Cam Lâm, Diên Khánh, Vạn Ninh.		4000	4000	2000		10.000
7	Hỗ trợ xây dựng, nâng cấp đường nội bộ tại địa phương có tổ chức, cá nhân cung cấp du lịch cộng đồng: 1.500 triệu/công trình			3.000	3000	3000	9.000	
NỘI DUNG II: Hỗ trợ xây dựng và phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch cộng đồng			150	150	200	200	200	800
1	Hỗ trợ phát triển sản phẩm địa phương phục vụ du lịch cộng đồng: 50 triệu/ sản phẩm x 02 sản phẩm/dịa phương	Các địa phương khai thác du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh	150	150	200	200	200	900
NỘI DUNG III: Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch			1.220	1.180	700	700	700	4.040
1	Đào tạo lớp truyền nghề tại các làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: 50 triệu/lớp/làng nghề		100	100	100	100	100	500

STT	Danh mục nội dung	Địa bàn thực hiện	Thời gian thực hiện và mức hỗ trợ (triệu đồng)					Tổng cộng
			2021	2022	2023	2024	2025	
2	Đào tạo lớp truyền nghề đan lát mây tre tại Khánh Sơn và Khánh Vĩnh: x 40 triệu/lớp	Huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh	80	40	40	40	40	240
3	Đào tạo lớp truyền nghề hát dân ca, nghệ thuật truyền thống tại huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Vạn Ninh, thị xã Ninh Hòa x 40 triệu/lớp	Các huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Vạn Ninh, thị xã Ninh Hòa	40	40	40	40	40	200
4	Đào tạo lớp truyền nghề dệt may trang phục truyền thống dân tộc Ê đê tại Khánh Vĩnh: 40 triệu/lớp, mỗi địa phương không quá 200 triệu/năm.	Huyện Khánh Vĩnh	40	40	40	40	40	200
5	Đào tạo tại chỗ cho cây trồng và rau an toàn, nấm tại huyện Cam Lâm, Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, thị xã Ninh Hòa, thành phố Nha Trang: x 40 triệu/lớp, mỗi địa phương không quá 300 triệu/năm	huyện Cam Lâm, Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, thị xã Ninh Hòa, thành phố Cam Ranh, thành phố Nha Trang:	40	40	40	40	40	200
6	Lớp hướng dẫn viên phục vụ tại chỗ cho các địa phương khai thác du lịch cộng đồng: 40 triệu/lớp, mỗi địa phương không quá 300 triệu/năm	Các địa phương khai thác du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh	800	800	400	400	400	2.800

PHỤ LỤC 1

**CÁC SẢN PHẨM CHỦ LỰC, ĐẶC SẢN CÓ KHẢ NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA**

(Công văn số 1653/SNN-PTVT ngày 21/6/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
và Công văn số 62-CV-HNDT ngày 08/4/2020 của Hội Nông dân tỉnh Khánh Hòa)

STT	Sản phẩm	Địa chỉ	Chủ thể sản xuất/ quản lý	Hình thức để xuất phối hợp du lịch
1	Nem chua, chả lụa	Ninh Hiệp – Ninh Hòa	Hộ gia đình	- Du lịch sinh thái, ẩm thực - Tham quan nhà trung bày trầm và nghệ nhân chế tác sản phẩm mỹ nghệ
2	Làng nghề trồng hoa Cúc đạt thương hiệu hoa Cúc Ninh Giang	Ninh Hải – Ninh Hòa	Hợp tác xã	
3	Làng nghề chế tác đá mỹ nghệ	Ninh Giang – Ninh Hòa được UBND tỉnh công nhận năm 2016	Hộ gia đình	
4	Nghề chế biến bún, bánh các loại	Các xã: Ninh Quang, Ninh Bình, Ninh Hiệp	Hộ gia đình	
5	Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ	Vĩnh Phuộc- Ninh Hòa	Hộ gia đình	
	Thành phố Cam Ranh			
6	Các hộ gia đình, hợp tác xã trồng và sản xuất sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp tiêu biểu cấp tỉnh đạt tiêu chuẩn Vietgap có khả năng phục vụ du lịch: mua sắm, tham quan, tìm hiểu công nghệ sản	Xã Cam Thành Nam	Hộ gia đình Hợp tác xã	- Du lịch sinh thái, ẩm thực, tìm hiểu quy trình nuôi trồng, sản xuất nông, hải sản.

STT	Sản phẩm	Địa chỉ	Chủ thể sản xuất/ quản lý	Hình thức đền xuất phối hợp du lịch
6	xuất: trông và sản xuất xoài sạch, Táo...			
7	Tôm hùm, ốc hương, hàu,...	Xã Cam Lập	Hộ gia đình	
8	Táo	Xã Cam Thành Nam	Hợp tác xã, hộ gia đình	
9	Thành phố Nha Trang Hợp tác xã nấm	Xã Vĩnh Ngọc	Hợp tác xã	- Tham quan mô hình trông nấm hữu cơ, sản xuất phôi nấm, kết hợp trồng rau sạch, tát muong, bắt cá, hái nấm - Du lịch sinh thái, ẩm thực
10	Rau sạch thủy canh nhà kính Hợp tác xã rau ViệtGap, Làng Hoa mai	Xã Phước Đồng, Vĩnh Phương, Vĩnh Trung	Hợp tác xã	
11	Huyện Vạn Ninh Làng nghề xoi tràm Phú Hội	Thôn Phú Hội, xã Vạn Thắng	Hộ gia đình	Tham qua nhà trung bày tràm và nghệ nhân chế tác sản phẩm từ tràm
12	Các điểm du lịch sinh thái: đập Hóc Chim, đập Hòn Dừa, đập Hoa Sơn , đảo Diệp Sơn, đảo Hòn Ong.	Vạn Phú, Vạn Bình, Vạn Long, đảo Diệp Sơn, đảo Hòn Ong (Vạn Thành).		Du lịch sinh thái, ẩm thực
13	Hợp tác xã, các hộ gia đình kinh doanh sản xuất sản phẩm nông	Xã Vạn Phú huyện Vạn Ninh	Hộ gia đình , hợp tác xã	Tham quan, mua sắm tìm hiểu công nghệ sản

STT	Sản phẩm	Địa chỉ	Chủ thể sản xuất/ quản lý	Hình thức đề xuất phối hợp du lịch
14	thôn tiêu biểu đạt tiêu chuẩn Vietgap có khả năng phục vụ du lịch: tham quan, mua sắm, tìm hiểu công nghệ sản xuất sản phẩm			xuất sản phẩm chất lượng đạt tiêu chuẩn.
15	Các địa phương sản xuất, chế biến nông sản: xoài, khoai môn, bánh, bún đặt sản phẩm nông thôn tiêu biểu; các loại cây cảnh, bonsai, hoa lan,...	Các xã trên địa bàn huyện Cam Lâm	Các địa phương khai thác du lịch cộng đồng toàn huyện	Du lịch sinh thái, ẩm thực,
16	Thác Tà Gụ	Xã Sơn Hiệp	Hợp tác xã, hộ gia đình	tham quan, mua sắm Du lịch sinh thái, vườn ăn ăn trái, tham quan, mua nông sản.
17	Các địa phương có nhà dài truyền thống của người Raglai: kiến trúc, thường thức sử thi, dân ca cổ, thương thức nhạc cụ dân tộc: đàn đá, khèn bầu	Ba Cụm Bắc, Sơn Trung, Ba Cụm Nam, Sơn Bình,	Văn hóa bản địa do cộng đồng dân cư quản lý	Du lịch văn hóa- trung bày sản phẩm
18	Sầu riêng hạt lép, chôm chôm, bưởi da xanh, mía tím	Các địa phương khai thác du lịch cộng đồng toàn huyện	Hợp tác xã, hộ gia đình	Sinh thái -Âm thực
19	Huyện Khánh Vĩnh			
	Các điểm du lịch sinh thái:	Các xã: Khánh Lê, Khánh Phú, Khánh	Doanh nghiệp, hộ gia	Du lịch sinh thái- ẩm

STT	Sản phẩm	Địa chỉ	Chủ thể sản xuất/ quản lý	Hình thức đề xuất phối hợp du lịch
YangBay (Khánh Phú), Zioong (Khánh Trung), suối khoáng nóng Khánh Hiệp, Suối Mẫu, Đá Dài (Khánh Thuong). Tiếng Đá, Suối Lách, Yang Ly (Giang Ly), Hòn Giao, Bên Lội (Khánh Lê),...	Thác Thuượng, Giang Ly	định		thực
Các làng bản người dân tộc TRing, È Êđê, Raglai,... còn các nghề truyền thống như rèn, đan lát, dệt vải.	Các địa phương khai thác du lịch cộng đồng toàn huyện	Văn hóa bản địa do cộng đồng dân cư quản lý	- Du lịch văn hóa- trung bày sản phẩm. - Tham quan nhà trưng bày và nghệ nhân chế tác sản phẩm mây tre, thổ cẩm	
Các hợp tác xã, hộ gia đình trồng, sản xuất nông sản đạt tiêu chuẩn Vietgap: Bưởi da xanh, bưởi Luối Ô Xanh	Xã Khánh Đông, Sông Cầu	Hợp tác xã, hộ gia đình	Du lịch sinh thái, vườn ăn ăn trái, tham quan, mua nông sản.	
Huyện Diên Khánh				
- Du lịch sinh thái: Nhân Tâm (Diên Xuân), Hoàng Trầm (Diên Thọ)				
- Các làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận, vườn cây ăn trái, cây lâu năm, làng trồng lúa nước kết hợp các di tích lịch sử cấp quốc gia, cấp tỉnh được xếp hạng.	Các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện Diên Khánh.	Hộ gia đình, hợp tác xã.	Du Tham quan tìm hiểu nghệ nhân chế tác sản phẩm truyền thống kết hợp du lịch sinh thái, du lịch văn hóa	

Số: /2020/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Cơ chế, chính sách hỗ trợ tạo điều kiện phát triển du lịch cộng đồng
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Khánh Hòa; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chính sách hỗ trợ tạo điều kiện phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Khóa VI, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Noi nhận:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP. Tỉnh ủy, các ban Đảng;
- VP. HĐND - UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Lưu: VT .

CHỦ TỊCH

QUY ĐỊNH
CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TẠO ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN DU LỊCH
CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2020/NQ-HĐND ngày tháng năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu, phạm vi điều chỉnh

1. Mục tiêu

- Phát huy tiềm năng du lịch, khai thác hiệu quả loại hình du lịch lịch sử, văn hóa, sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch làng nghề truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, du lịch nông nghiệp; từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng của lực lượng lao động, góp phần vào việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của cộng đồng vùng nông thôn gắn với phát triển du lịch;

- Phát triển du lịch cộng đồng nhằm mở rộng không gian phát triển du lịch theo tinh thần Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 24/7/2017 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

- Hình thành các tuyến du lịch mới trên cơ sở gắn kết những điểm du lịch hiện có, khuyến khích mở thêm những điểm du lịch thực sự có tiềm năng, góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch của tỉnh;

- Xây dựng và phát triển thương hiệu cho du lịch cộng đồng của mỗi địa phương nói riêng và của tỉnh nói chung; thu hút các nhà đầu tư có năng lực phát triển các dịch vụ du lịch, góp phần đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh;

- Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách và huy động nguồn lực, tập trung hỗ trợ để phát triển các khu du lịch, điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

2. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định hỗ trợ chính sách phát triển du lịch cộng đồng bao gồm:

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý tại các điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong cộng đồng tham gia cung cấp các dịch vụ, hoạt động du lịch.

c) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến tổ chức, thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong cộng đồng tham gia cung cấp các dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: lưu trú, ăn uống, tham quan, trải nghiệm văn hóa, nép sống cộng đồng, sản xuất hàng hóa, hàng thủ công truyền thống và các dịch vụ khác phục vụ khách du lịch (gọi tắt là điểm du lịch cộng đồng) bao gồm:

a) Hộ gia đình, cá nhân, tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch cộng đồng được quy định tại Khoản 1 Điều 19 Luật Du lịch và Điều 3 Nghị quyết này.

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến tổ chức, thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết.

Điều 3. Tiêu chí hỗ trợ

1. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ du lịch được hỗ trợ khi các dịch vụ, sản phẩm du lịch nông thôn đảm bảo các tiêu chí sau:

- Có điểm tham quan, có hoạt động hướng dẫn du khách. Bao gồm:

+ Có điểm tham quan, nghiên cứu, dã ngoại hoặc dịch vụ vui chơi giải trí trên địa bàn gắn với nông thôn.

+ Hoạt động thường nhật của cộng đồng trong sinh hoạt văn hóa và sản xuất.

- Có dịch vụ ăn uống phục vụ du khách tham gia du lịch cộng đồng đủ điều kiện về an toàn thực phẩm.

- Có sản phẩm đặc sản trưng bày. Tối thiểu đạt 1 trong các tiêu chuẩn sau:

+ Có sản phẩm ngành nghề sản xuất hàng thủ công và trưng bày sản phẩm phục vụ mua sắm, tham quan khách du lịch.

+ Có các loại cây trồng đặc sản, thực hành hoạt động nông nghiệp và được trưng bày sản phẩm phục vụ khách du lịch.

+ Có các loại đặc sản ẩm thực địa phương và được trưng bày sản phẩm phục vụ khách du lịch.

- Đang còn lưu giữ, bảo tồn và duy trì các hình thức văn hóa địa phương; ngành nghề truyền thống được công nhận, nông sản đặc biệt và khả năng thực hành canh tác tạo ra sản phẩm nông nghiệp, đặc sản ẩm thực, lễ hội truyền thống định kỳ của địa phương hoặc có sự hiện diện văn hóa biểu diễn truyền thống của dân tộc thiểu số đang sinh sống trên địa bàn.

- Thu hút lao động nông thôn từ 7- 10% (thôn, bảng, làng).

2. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong cộng đồng tham gia kinh doanh nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) được hỗ trợ đảm bảo các tiêu chí sau:

a) Phải đảm bảo điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch theo Điều 49 của Luật Du lịch, Điều 27 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP, ngày 31 tháng 12 năm 2017 và khoản 10 Điều 5 Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ; có quy mô đón, phục vụ từ 10 khách trở lên (tương đương 10 giường đơn).

b) Có ít nhất 3 hộ trong cộng đồng tham gia kinh doanh nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) và thu hút từ 7 - 10 % nguồn lao động nông thôn tại chỗ (thôn, bảng, làng).

3. Đối với làng nghề, làng nghề truyền thống: được UBND tỉnh công nhận là làng nghề, làng nghề truyền thống; Có tối thiểu 20% tổng số hộ trên địa bàn tham gia một trong các hoạt động hoặc các hoạt động ngành nghề nông thôn quy định tại Điều 4 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn; Có hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định tối thiểu 02 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị công nhận. Đáp ứng các điều kiện bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Nguyên tắc, phương thức hỗ trợ

1. Mỗi điểm du lịch, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia hoạt động phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (*gọi tắt là điểm du lịch cộng đồng*) chỉ được ngân sách nhà nước hỗ trợ một lần theo nội dung quy định tại Nghị quyết này. Trường hợp cùng một nội dung, đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này thì không được hỗ trợ theo các quy định khác và ngược lại. (*Đính kèm Phụ lục số 01*).

Trường hợp thuộc đối tượng đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định của chính sách này và các chính sách hỗ trợ khác có liên quan thì được chọn mức hỗ trợ cao nhất.

2. Nhà nước khuyến khích việc huy động và sử dụng các nguồn lực xã hội hóa hợp pháp để thực hiện hỗ trợ đầu tư, xây dựng và phát triển du lịch cộng đồng.

3. Trên cơ sở kế hoạch hỗ trợ của UBND các huyện, thị xã, thành phố hàng năm hoặc giai đoạn 5 năm được phê duyệt, UBND cấp tỉnh sẽ xem xét quyết định hỗ trợ để tạo tạo điều kiện phát triển du lịch cộng đồng theo chính sách của Nghị Quyết này. UBND các huyện, thị xã, thành phố quản lý, sử dụng ngân sách được cấp theo quy định pháp luật trên nguyên tắc đảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đúng đối tượng, trình tự, thủ tục, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện.

4. Tổng mức hỗ trợ cho một điểm du lịch cộng đồng không quá 2,0 tỷ đồng/năm/địa phương. Ưu tiên các địa phương có giá trị văn hóa đặc sắc, độc đáo, các cơ sở lưu trú thu hút nhiều khách du lịch như các cơ sở có kiến trúc nhà vườn, nhà truyền thống bản địa, nhà sàn, nhà rông truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số... và thu hút được nguồn lao động nông thôn tại chỗ.

5. Giao Sở Du lịch nghiên cứu, tham mưu văn bản hướng dẫn thực hiện về chính sách hỗ trợ đảm bảo thuận lợi, hiệu quả, đúng quy định.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Hỗ trợ xây dựng hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật tại các điểm du lịch

1. Hỗ trợ xây dựng, nâng cấp 01 tuyến đường giao thông nối từ các trục Quốc lộ, Tỉnh lộ, Huyện lộ đến địa phương khai thác du lịch cộng đồng khi đáp ứng được tiêu chí quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 3 và khoản 4, Điều 4 của Nghị quyết. Mức hỗ trợ tối đa không quá 2 tỷ đồng/điểm du lịch cộng đồng/địa phương/năm.

2. Hỗ trợ xây dựng, nâng cấp đường nội bộ tại địa phương có khai thác du lịch cộng đồng (khu, điểm du lịch, làng nghề, làng nghề truyền thống, dịch vụ homestay) khi đáp ứng được tiêu chí quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 3 và khoản 4, Điều 4 của Nghị quyết

Mức hỗ trợ tối đa không quá 1,5 tỷ đồng/điểm du lịch cộng đồng/địa phương/năm

3. Bãi đỗ xe (bến thuyền) du lịch: Bê tông hóa bãi đỗ xe và lắp đặt mái che, phục vụ nghỉ ngơi và thăm quan cho du khách với diện tích tối thiểu 200m2.

a) Mức hỗ trợ đầu tư mới không quá 200 triệu đồng/địa phương có tổ chức, hộ gia đình khai thác du lịch cộng đồng/năm.

b) Mức hỗ trợ đầu tư nâng cấp không quá 50 triệu đồng/địa phương có tổ chức, hộ gia đình khai thác du lịch cộng đồng/năm.

4. Nhà đón tiếp và trưng bày sản phẩm nông thôn: hỗ trợ đầu tư 01 nhà đón tiếp với diện tích tối thiểu 100m².

a) Mức hỗ trợ đầu tư mới không quá 100 triệu đồng/tổ chức, hộ gia đình khai thác du lịch cộng đồng

b) Mức hỗ trợ đầu tư nâng cấp không quá 50 triệu đồng/địa phương có tổ chức, cá nhân khai thác du lịch cộng đồng.

5. Nhà vệ sinh công cộng đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch tại khu, điểm được công nhận là khu, điểm du lịch .

a) Hỗ trợ đầu tư 01 nhà vệ sinh công cộng với diện tích tối thiểu 30m², gồm: 01 buồng vệ sinh nam, 01 buồng vệ sinh nữ, khu vực rửa tay cho nam và nữ phải bố trí riêng, trang thiết bị đảm bảo.

b) Mức hỗ trợ xây dựng mới không quá 100 triệu đồng/khu du lịch và mức hỗ trợ nâng cấp không quá 50 triệu đồng/ khu du lịch/năm.

c) Mức hỗ trợ xây dựng mới không quá 50 triệu đồng/điểm du lịch cộng đồng và mức hỗ trợ nâng cấp không quá 25 triệu đồng/điểm du lịch/năm.

6. Bảng chỉ dẫn, thuyết minh điểm đến: hỗ trợ xây dựng 01 bảng chỉ dẫn, thuyết minh điểm đến để khách du lịch thuận tiện trong việc đi lại, tìm hiểu thông tin điểm đến: Mức hỗ trợ tối đa cho bảng chỉ dẫn, thuyết minh không quá 50 triệu đồng/ điểm du lịch cộng đồng/năm.

7. Hỗ trợ Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, tiện nghi (khu vực lưu trú, khu vực vệ sinh, tắm, khu vực sinh hoạt chung, khu vực ăn uống..) nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) tại các điểm du lịch cộng đồng; Mức hỗ trợ mua sắm không quá 30 triệu đồng cho 01 phòng, tối đa 100 triệu đồng/cơ sở cho ba 03 phòng.

Điều 6. Hỗ trợ xây dựng và phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch cộng đồng

1. Hỗ trợ xây dựng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ phục vụ khách du lịch như phục dựng văn nghệ dân gian, ẩm thực, nghề truyền thống, các sản phẩm du lịch sinh thái.

5

2. Mức hỗ trợ 50 triệu đồng cho 01 sản phẩm du lịch và không quá 250 triệu đồng/điểm du lịch du lịch cộng đồng/địa phương/năm.

Điều 7. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch

1. Hỗ trợ tổ chức các lớp đào tạo và tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức về du lịch cộng đồng; tập huấn cho đội ngũ hướng dẫn viên du lịch, các kỹ năng thuộc lĩnh vực du lịch, ngoại ngữ, quản lý điều hành, vận hành thuyền phục vụ khách, phát triển du lịch dựa vào cộng đồng...

Mức hỗ trợ một (01) khóa đào tạo, tập huấn tối đa không quá 30 triệu/điểm du lịch và tổng mức hỗ trợ tất cả các khóa tập huấn không quá 100 triệu đồng/điểm du lịch trong năm.

2. Khuyến khích, hỗ trợ các nghệ nhân trực tiếp mở các lớp truyền nghề cho lao động nông thôn. Mức hỗ trợ cho mỗi lớp truyền nghề không quá 40 triệu/điểm du lịch và tổng mức hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/điểm du lịch trong giai đoạn 5 năm.

Điều 8. Nguồn vốn và cơ chế hỗ trợ

1. Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước: Thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của đơn vị.

2. Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, Đề án có liên quan (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa, Chương trình phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh...).

3. Nguồn kinh phí khác gồm kinh phí của các tổ chức, cá nhân cùng tham gia phát triển du lịch cộng đồng; kinh phí huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

4. Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí vốn trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố để thực hiện hỗ trợ các điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

5. Kinh phí dự kiến hỗ trợ giai đoạn đầu (2021 -2025): 34,55 tỷ, các giai đoạn sau tùy vào tình hình thực tế nhu cầu hỗ trợ của đơn vị, địa phương, UBND tỉnh Quyết định xem xét phê duyệt kinh phí hỗ trợ (đính kèm bảng Phụ lục 2, phân kỳ kinh phí hỗ trợ).

Cơ cấu nguồn vốn hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70%; ngân sách cấp huyện từ nguồn xã hội hóa đảm bảo 30%.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện hỗ trợ các điểm du lịch cộng đồng; chỉ đạo thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố, các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh, giao Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định danh mục các điểm du lịch cộng đồng được ưu tiên hỗ trợ chính sách, đảm bảo phù hợp khả năng cân đối của ngân sách tỉnh./.

PHỤ LỤC 1

**SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP, NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN,
CÁC SẢN PHẨM CHỦ LỰC, ĐẶC SẢN CÓ KHẢ NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA**

(Công văn số 1653/SNN-PTNT ngày 21/6/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
và Công văn số 62-CV-HNDT ngày 08/4/2020 của Hội Nông dân tỉnh Khánh Hòa)

STT	Sản phẩm	Địa chỉ	Chủ thể sản xuất/ quản lý	Hình thức để xuất phối hợp du lịch
1	Thị xã Ninh Hòa Nem chua, chả lụa	Ninh Hiệp – Ninh Hòa	Hộ gia đình	
2	Làng nghề trồng hoa Cúc đạt thương hiệu hoa Cúc Ninh Giang	Ninh Hải – Ninh Hòa	Hợp tác xã	- Du lịch sinh thái, ẩm thực
3	Làng nghề chế tác đá mỹ nghệ	Ninh Giang – Ninh Hòa được UBND tỉnh công nhận năm 2016	Hộ gia đình	- Tham quan nhà trung bày trầm và nghệ nhân chế tác sản phẩm mỹ nghệ
4	Nghề chế biến bún, bánh các loại	Các xã: Ninh Quang, Ninh Bình, Ninh Hiệp	Hộ gia đình	
5	Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ	Vĩnh Phước- Ninh Hòa	Hộ gia đình	
	Thành phố Cam Ranh			
6	Các hộ gia đình, hợp tác xã trồng và sản xuất sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp tiêu biểu cấp tỉnh đạt tiêu chuẩn Vietgap có khả năng phục vụ du lịch: mua sắm, tham quan, tìm hiểu công nghệ sản	Xã Cam Thành Nam	Hộ gia đình Hợp tác xã	- Du lịch sinh thái, ẩm thực, tìm hiểu quy trình nuôi trồng, sản xuất nông, hải sản.

STT	Sản phẩm	Địa chỉ	Chủ thể sản xuất/ quản lý	Hình thức để xuất phối hợp du lịch
	xuất: trồng và sản xuất xoài sạch, Táo...			
7	Tôm hùm, ốc hương, hàu,...	Xã Cam Lập	Hộ gia đình	
8	Táo	Xã Cam Thành Nam	Hợp tác xã, hộ gia đình	
	Thành phố Nha Trang			
9	Hợp tác xã nấm	Xã Vĩnh Ngọc	Hợp tác xã	- Tham quan mô hình trồng nấm hữu cơ, sản xuất phôi nấm, kết hợp trồng rau sạch, tát mương, bắt cá, hái nấm mai
10	Rau sạch thủy canh nhà kính Hợp tác xã rau VietGap, Làng Hoa Mai	Xã Phước Đồng, Vĩnh Phương, Vĩnh Trung	Hợp tác xã	- Du lịch sinh thái, ăn thực
	Huyện Vạn Ninh			
11	Làng nghề xoi tràm Phú Hội	Thôn Phú Hội, xã Vạn Thắng	Hộ gia đình	Tham qua nhà trung bày tràm và nghệ nhân chế tác sản phẩm từ tràm
12	Các điểm du lịch sinh thái: đập Hóc Chím, đập Hòn Dira, đập Hoa Sơn , đảo Diệp Sơn, đảo Hòn Ong.	Vạn Phú, Vạn Bình, Vạn Long, đảo Diệp Sơn, đảo Hòn Ong (Vạn Thanh).		Du lịch sinh thái, âm thực
13	Hợp tác xã, các hộ gia đình kinh doanh sản xuất sản phẩm nông	Xã Vạn Phú huyện Vạn Ninh	Hộ gia đình , hợp tác xã	Tham quan, mua sắm tìm hiểu công nghệ sản

STT	Sản phẩm	Địa chỉ	Chủ thể sản xuất/ quản lý	Hình thức để xuất phối hợp du lịch
13	Thôn tiêu biểu đạt tiêu chuẩn Vietgap có khả năng phục vụ du lịch: tham quan, mua sắm, tìm hiểu công nghệ sản xuất sản phẩm			Xuất sản phẩm chất lượng đạt tiêu chuẩn.
14	Cụm phát triển du lịch sinh thái: nhà vườn Sơn Hiền, Hợp tác xã Xoài.			Du lịch sinh thái, âm thực,
15	Các địa phương sản xuất, chế biến nông sản: xoài, khoai môn, bánh, bún đát sản phẩm nông thôn tiêu biểu; các loại cây cảnh, bonsai, hoa lan,...		Các xã trên địa bàn huyện Cam Lâm	Du lịch sinh thái, âm thực, tham quan, mua sắm
16	Huyện Khánh Sơn	Xã Sơn Hiệp		Du lịch sinh thái
17	Thác Tà Gụ			Du lịch sinh thái
18	Các địa phương có nhà dài truyền thống của người Raglai: kiến trúc, thường thức sử thi, dân ca cô, thường thức nhạc cụ dân tộc: đàn đá, khèn bầu	Ba Cụm Bắc, Sơn Trung, Ba Cụm Nam, Sơn Bình,	Văn hóa bản địa do cộng đồng dân cư quản lý	Du lịch văn hóa- trung bày sản phẩm
19	Sầu riêng hạt lép, chôm chôm, bưởi da xanh, mía tím	Các địa phương khai thác du lịch cộng đồng toàn huyện	Hợp tác xã, hộ gia đình	Sinh thái -Âm thực
	Huyện Khánh Vĩnh			
19	Các điểm du lịch sinh thái:	Các xã: Khánh Lê, Khánh Phú, Khánh	Doanh nghiệp, hộ gia	Du lịch sinh thái- âm

STT	Sản phẩm	Địa chỉ	Chủ thể sản xuất/ quản lý	Hình thức đê xuất phối hợp du lịch
YangBay (Khánh Phú). Thác Zioong (Khánh Trung), suối khoáng nóng Khánh Hiệp, Suối Mẫu, Đá Dài (Khánh Thượng). Tiếng Đá, Suối Lách, Yang Ly (Giang Ly), Hòn Giao, Bến Lội (Khánh Lê),...	Thượng, Giang Ly	định	Thực	
Các làng bản người dân tộc T'Ring, È Ðè, Raglai,... còn các nghề truyền thống như rèn, dán lát, dệt vải.	Các địa phương khai thác du lịch cộng đồng toàn huyện	Văn hóa bản địa do cộng đồng dân cư quản lý	- Du lịch văn hóa- trung bày sản phẩm. - Tham qua nhà trưng bày và nghệ nhân chế tác sản phẩm mây tre, thổ cẩm	
Các hợp tác xã, hộ gia đình trồng, sản xuất nông sản đạt tiêu chuẩn Vietgap: Buoi da xanh, buoi Luoi Ô Xanh	Xã Khánh Đông, Sông Cầu	Hợp tác xã, hộ gia đình	Du lịch sinh thái, vườn ăn ăn trái, tham quan, mua nông sản.	
Huyện Diên Khánh				
- Du lịch sinh thái: Nhân Tâm (Diên Xuân), Hoàng Trầm (Diên Thọ)	Các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện Diên Khánh.	Hội gia đình, hợp tác xã	Du Tham quan tìm hiểu nghệ nhân chế tác sản phẩm truyền thống kết hợp du lịch sinh thái, du lịch văn hóa	
22	- Các làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận, vườn cây ăn trái, cây lâu năm, làng trồng lúa nước kết hợp các di tích lịch sử cấp quốc gia, cấp tỉnh được xếp hạng.			

PHỤ LỤC 2
PHẦN KỲ MỨC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

STT	Danh mục nội dung	Địa bàn thực hiện	Thời gian thực hiện và mức hỗ trợ (triệu đồng)					Tổng cộng
			2021	2022	2023	2024	2025	
	TỔNG CỘNG		2.920	2.880	10.150	10.150	8.450	34.550
	NỘI DUNG I: Hỗ trợ xây dựng hệ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật		1.550	1.550	9.250	9.250	7.550	20.150
1	Hỗ trợ xây dựng 01 bảng chỉ dẫn, thuyết minh điểm đến/ địa phương khai thác du lịch cộng đồng: 50 triệu x 22 điểm	Các địa phương có tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh.	150	200	250	250	250	1.100
2	Hỗ trợ xây dựng/nâng cấp nhà đón tiếp, trung bày đặc sản/huyện : 100 triệu/nhà đón tiếp (xây mới) hoặc 50 triệu/nhà đón tiếp (nâng cấp)	Các địa phương có tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong cộng đồng tham gia hoạt động cung cấp dịch vụ homestay.	400	400	400	400	400	2.000
3	Hỗ trợ xây dựng mới 02 nhà vệ sinh đạt chuẩn phục vụ khách du lịch tại các khu, điểm du lịch công nhận: 100 triệu/nhà vệ sinh	Các địa phương khai thác du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh	400	400	400	400	400	2.000
4	Hỗ trợ mua trang thiết bị nhà ở có phòng cho thuê (homestay) tại các điểm du lịch cộng đồng. 100 triệu/ homestay	Các hộ gia đình trong cộng đồng kinh doanh nhà có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) trên địa bàn tỉnh	600	600	800	800	800	3.600

STT	Danh mục nội dung	Địa bàn thực hiện	Thời gian thực hiện và mức hỗ trợ (triệu đồng)					Tổng công cộng
			2021	2022	2023	2024	2025	
5	Bê tông hóa bãi đỗ xe và lắp đặt mái che, phục vụ nghỉ ngơi và thăm quan cho du khách: 200 triệu/địa phương khai thác du lịch cộng đồng	Mỗi địa phương khai thác du lịch cộng đồng: 200 triệu đồng/địa phương/năm.		200	400	400	600	1.600
6	Hỗ trợ nâng cấp tuyến giao thông từ tỉnh lộ, huyện lộ đến địa phương khai thác du lịch: 05 tuyến x 2.000 triệu/tuyến	Địa phương khai thác du lịch cộng đồng tại các huyện: Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Cam Lâm, Diên Khánh, Vạn Ninh.		4000	4000	2000	2000	10.000
7	Hỗ trợ xây dựng, nâng cấp đường nội bộ tại địa phương có tổ chức, cá nhân cung cấp du lịch cộng đồng: 1.500 triệu/công trình			3.000	3000	3000	3000	9.000
NỘI DUNG II: Hỗ trợ xây dựng và phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch cộng đồng			150	150	200	200	200	800
1	Hỗ trợ phát triển sản phẩm địa phương phục vụ du lịch cộng đồng: 50 triệu/ sản phẩm x 02 sản phẩm/địa phương	Các địa phương khai thác du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh	150	150	200	200	200	900
NỘI DUNG III: Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch			1.220	1.180	700	700	700	4.040
1	Dào tạo lớp truyền nghề tại các làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: 50 triệu/lớp/làng nghề		100	100	100	100	100	500

STT	Danh mục nội dung	Địa bàn thực hiện	Thời gian thực hiện và mức hỗ trợ (triệu đồng)					Tổng cộng
			2021	2022	2023	2024	2025	
2	Đào tạo lớp truyền nghề dán lát mây tre tại Khánh Sơn và Khánh Vĩnh: x 40 triệu/lớp	Huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh	80	40	40	40	40	240
3	Đào tạo lớp truyền nghề hát dân ca, nghệ thuật truyền thống tại huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Vạn Ninh, thị xã Ninh Hòa x 40 triệu/lớp	Các huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Vạn Ninh, thị xã Ninh Hòa	40	40	40	40	40	200
4	Đào tạo lớp truyền nghề dệt may trang phục truyền thống dân tộc Ê đê tại Khánh Vĩnh: 40 triệu/lớp, mỗi địa phương không quá 200 triệu/năm.	Huyện Khánh Vĩnh	40	40	40	40	40	200
5	Đào tạo tại chỗ cho cây trồng và rau an toàn, nấm tại huyện Cam Lâm, Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, thị xã Ninh Hòa, thành phố Cam Ranh, thành phố Nha Trang: x 40 triệu/lớp, mỗi địa phương không quá 300 triệu/năm	huyện Cam Lâm, Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, thị xã Ninh Hòa, thành phố Cam Ranh, thành phố Nha Trang:	160	160	80	80	80	560
6	Lớp hướng dẫn viên phục vụ tại chỗ cho các địa phương khai thác du lịch cộng đồng: 40 triệu/lớp, mỗi địa phương không quá 300 triệu/năm	Các địa phương khai thác du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh	800	800	400	400	400	2.800

